

## NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG VẬN ĐỘNG CHO HỌC SINH LỚP 4 TRƯỜNG TIỂU HỌC VIỆT MỸ, QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

RESEARCH ON DEVELOPING CRITERIA FOR ASSESSING MOVEMENT SKILL  
FOR 4<sup>th</sup>- GRADE STUDENTS AT VIET MY PRIMARY SCHOOL, DISTRICT 11,  
HO CHI MINH CITY

TS. Lưu Trí Dũng<sup>1</sup>, ThS. Lê Phước Thật<sup>1</sup>, CN. Trần Hoàng Ngọc Thạch<sup>2</sup>  
Trường ĐHSP TDTT TP.HCM<sup>1</sup>, Trường Tiểu học Việt Mỹ, Q11, TP.HCM<sup>2</sup>

**Tóm tắt:** Nghiên cứu sử dụng các phương pháp tiếp cận trong lĩnh vực Giáo dục thể chất, thông qua các bước nghiên cứu đảm bảo tính khoa học, độ tin cậy và tính khả thi đã thu được 30 nội dung thực hiện của 4 tiêu chí đánh giá cho 3 kỹ năng vận động và được phân loại theo 3 mức đánh giá: Chưa hoàn thành, hoàn thành và hoàn thành tốt để đánh giá kỹ năng vận động cho học sinh lớp 4 trường Tiểu Học Việt Mỹ, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Từ khóa:** Kỹ năng vận động, tiêu chí đánh giá, giáo dục thể chất, tiểu học.

**Abstract:** The Research used routine methods in the field of Physical Education, through research steps ensuring scientific validity, reliability and feasibility, achieved 30 contents implementing 4 criteria for assessing movement skills and classified according to 3 assessments: incomplete, completed and well-completed to assess movement skill for 4th grade students at Viet My Primary School, District 11, Ho Chi Minh City.

**Key words:** Movement skill, assessment criteria, physical education, elementary school.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Môn Giáo dục thể chất góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh, trọng tâm là: Trang bị cho học sinh kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe; kiến thức và kỹ năng vận động; hình thành thói quen tập luyện, khả năng lựa chọn môn thể thao phù hợp để luyện tập nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực và tố chất vận động; trên cơ sở đó giúp học sinh có ý thức, trách nhiệm đối với sức khỏe của bản thân, gia đình và cộng đồng, thích ứng với các điều kiện sống, sống vui vẻ, hoà đồng với mọi người.

Trong đó, năng lực vận động cơ bản là nền tảng cho sự phát triển thể chất, trí tuệ, tinh thần và thẩm mỹ của học sinh tiểu học. Theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, học sinh tiểu học cần được rèn luyện năng lực vận động cơ bản một cách toàn diện, từ những kỹ năng cơ bản như đi, chạy, nhảy, bò, trườn, trèo cho đến các kỹ năng phức tạp hơn như tung, ném, bắt,

phối hợp các vận động, sử dụng dụng cụ thể dục và vận động cơ bản trong các môn thể thao.

Việc tìm hiểu, nghiên cứu và xây dựng được các tiêu chí đánh giá kỹ năng vận động cho học sinh khối Tiểu học đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 môn Giáo dục thể chất là yêu cầu cấp thiết.

Nghiên cứu đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp tham khảo tài liệu, phương pháp phỏng vấn, phương pháp kiểm tra sơ phạm và phương pháp toán thống kê để giải quyết các mục tiêu nghiên cứu.

- *Đối tượng nghiên cứu:* Tiêu chí đánh giá kỹ năng vận động cho học sinh lớp 4 trường Tiểu Học Việt Mỹ, Quận 11, Thành Phố Hồ Chí Minh.

- *Khách thể nghiên cứu:* 88 học sinh lớp 4 trong đó: 54 học sinh nam và 34 học sinh nữ.

- *Khách thể phỏng vấn:* Nghiên cứu này có sự tham gia của 30 khách thể, được phân loại như sau: Cán bộ quản lý giáo dục: 4 người (1 Tiến sĩ và 3 Cử nhân); Giảng viên Giáo dục Thể

**Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học**

chất (GDTC) tại các trường Đại học ở TP. Hồ Chí Minh: 4 người (1 Tiến sĩ và 3 Thạc sĩ); Giáo viên GDTC tại các trường phổ thông: 22 người (4 Thạc sĩ và 18 Cử nhân).

- *Địa điểm nghiên cứu:* Trường Tiểu học Việt Mỹ, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh.

**2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU**

**2.1. Xác định các tiêu chí đánh giá kỹ năng vận động cho học sinh lớp 4**

**2.1.1. Nguyên tắc xây dựng tiêu chí đánh giá**

Việc xây dựng tiêu chí đánh giá kỹ năng vận động một cách khách quan, khoa học và toàn diện cho học sinh lớp 4 tại trường Tiểu học Việt Mỹ - Quận 11 – TP.HCM cần được tiến hành đảm bảo các yếu tố sau:

- Đảm bảo tính khoa học;
- Đảm bảo tính khả thi;
- Đảm bảo độ tin cậy;
- Đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi;
- Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

Dựa trên các yếu tố trên, nghiên cứu được thực hiện theo các bước sau:

- Tổng hợp các tiêu chí đánh giá kỹ năng vận động cho học sinh lớp 4 của các tác giả, tài liệu, sách báo có liên quan trong và ngoài nước.

- Phòng vấn chuyên gia về các tiêu chí đánh giá kỹ năng vận động cho học sinh lớp 4. Xác định các tiêu chí đánh giá kỹ năng vận động cho học sinh lớp 4.

- Kiểm tra độ tin cậy của các tiêu chí đánh giá kỹ năng vận động cho học sinh lớp 4 đã lựa chọn.

**2.1.2. Tổng hợp các tiêu chí đánh giá kỹ năng vận động cho học sinh lớp 4 của các tác giả, tài liệu, sách báo có liên quan trong và ngoài nước**

Cơ sở để nghiên cứu có thể tổng hợp các tiêu chí đánh giá kỹ năng vận động, nghiên cứu căn cứ vào chương trình giáo dục phổ thông 2018 môn Giáo dục thể chất ở cấp Tiểu học, dành cho học sinh khối lớp 4 (*Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT*), căn cứ vào nội dung của các bộ sách giáo khoa hiện hành gồm: Chân trời sáng tạo, Cánh diều và Kết nối tri thức. Dựa vào các tài liệu trên, nghiên cứu xác định được các nội dung kỹ năng vận động của học sinh lớp 4 được thể hiện trong phần vận động cơ bản với 3 kỹ năng vận động bao gồm: Kỹ năng thăng bằng, kỹ năng bật nhảy và kỹ năng phối hợp vận động. Nghiên cứu tiến hành tổng hợp các tiêu chí đánh giá kỹ năng vận động dựa trên các cơ sở lý thuyết đã nêu.

Các tiêu chí đánh giá kỹ năng vận động được tổng hợp và thể hiện qua bảng sau:

**Bảng 1. Các Tiêu chí đánh giá kỹ năng vận động cơ bản cho học sinh lớp 4 trường Tiểu học Việt Mỹ, Quận 11**

| TT                        | NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ                                    |
|---------------------------|---------------------------------------------------------------|
| <b>Kỹ năng thăng bằng</b> |                                                               |
| 1                         | Tại chỗ co một chân trong 30 giây.                            |
| 2                         | Tại chỗ co một chân chạm vật 30 giây.                         |
| 3                         | Tại chỗ co một chân kết hợp tung bóng 10 lần.                 |
| 4                         | Đứng kiễng gót, hai chân rộng bằng vai 30 giây.               |
| 5                         | Đứng kiễng gót, chân trước sau 30 giây.                       |
| 6                         | Đứng kiễng gót trên một chân 30 giây.                         |
| 7                         | Thăng bằng một chân nâng gối trước trong 30 giây.             |
| 8                         | Thăng bằng trước trong 30 giây.                               |
| 9                         | Thăng bằng một chân co trong 15 giây, duỗi gối trong 15 giây. |
| 10                        | Thăng bằng một chân cúi chạm vật chuẩn 30 giây.               |
| 11                        | Đi nổi bàn chân 15m.                                          |

### Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

| TT                               | NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ                                      |
|----------------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 12                               | Đi kiếng gót trên vạch kẻ sần 15m.                              |
| 13                               | Nhảy lò cò theo đường thẳng 15m.                                |
| 14                               | Nhảy lò cò theo vòng cung 15m.                                  |
| 15                               | Đi lùi thẳng bằng theo vạch kẻ thẳng 15m.                       |
| <b>Kỹ năng bật nhảy</b>          |                                                                 |
| 16                               | Bật cao tại chỗ (m)                                             |
| 17                               | Bật cao tại chỗ chạm vật (m)                                    |
| 18                               | Di chuyển một bước bật cao (m)                                  |
| 19                               | Nhảy dây kiểu chụm hai chân 30 giây (lần)                       |
| 20                               | Bật nhảy chụm chân co gối trước ngực 30 giây (lần)              |
| 21                               | Bật nhảy tách chân trước - sau 30 giây (lần)                    |
| 22                               | Bật nhảy trên một chân quay trái, phải 30 giây (lần)            |
| 23                               | Bật xa tại chỗ (m)                                              |
| 24                               | Bật qua chướng ngại vật thấp.                                   |
| 25                               | Bật xa liên tục về trước 15m (giây)                             |
| 26                               | Bật nhảy chụm chân ra trước vượt chướng ngại vật thấp 15m (lần) |
| 27                               | Di chuyển một bước bật xa. (m)                                  |
| <b>Kỹ năng phối hợp vận động</b> |                                                                 |
| 28                               | Đi phối hợp bật xa về trước.                                    |
| 29                               | Đi phối hợp bật cao chạm vật.                                   |
| 30                               | Một bước đà bật nhảy về trước.                                  |
| 31                               | Chạy phối hợp bật nhảy về trước.                                |
| 32                               | Chạy phối hợp bật cao chạm vật.                                 |
| 33                               | Nhảy dây chụm hai chân.                                         |
| 34                               | Nhảy dây qua từng chân.                                         |

#### 2.1.3. Phỏng vấn chuyên gia về các tiêu chí đánh giá kỹ năng vận động cho học sinh lớp 4.

Thông qua bảng 1, nghiên cứu đã tổng hợp được 34 tiêu chí đánh giá kỹ năng vận động cho học sinh lớp 4 và tiến hành phỏng vấn chuyên gia, giáo viên với thang đo Likert 5 mức độ (không sử dụng, ít sử dụng, sử dụng, thường xuyên sử dụng và rất thường xuyên sử dụng) đã được thiết kế Thang đo được mã hóa bằng điểm số tương ứng: Không sử dụng (0 điểm), ít sử

dụng (1 điểm), sử dụng (2 điểm), thường xuyên sử dụng (3 điểm) và rất thường xuyên sử dụng (4 điểm). Mẫu khảo sát đã tiến hành phỏng vấn 30 chuyên gia, cán bộ quản lý, giảng viên và giáo viên có kinh nghiệm trong giảng dạy giáo dục thể chất. Các tiêu chí đánh giá được lựa chọn cho nghiên cứu tiếp theo là những tiêu chí đạt mức điểm trung bình từ 80% trở lên trên tổng số điểm tối đa của các mức độ từ ít sử dụng đến rất thường xuyên sử dụng. Kết quả phân tích dữ liệu khảo sát được trình bày dưới đây:

**Bảng 2. Kết quả phỏng vấn các tiêu chí đánh giá kĩ năng vận động cơ bản cho học sinh lớp 4 trường Tiểu học Việt Mỹ, Quận 11 (n=30)**

| TT | Nội dung Test                             | MỨC ĐỘ SỬ DỤNG |      |            |      |         |      |                      |      |                          |      | TỔNG ĐIỂM | TỶ LỆ % |  |
|----|-------------------------------------------|----------------|------|------------|------|---------|------|----------------------|------|--------------------------|------|-----------|---------|--|
|    |                                           | Không sử dụng  |      | Ít sử dụng |      | Sử dụng |      | Thường xuyên sử dụng |      | Rất thường xuyên sử dụng |      |           |         |  |
|    |                                           | n              | Điểm | n          | Điểm | n       | Điểm | n                    | Điểm | n                        | Điểm |           |         |  |
|    | Kỹ năng thăng bằng                        |                |      |            |      |         |      |                      |      |                          |      |           |         |  |
| 1  | Tại chỗ co một chân trong 30 giây.        | 2              | 0    | 2          | 2    | 2       | 4    | 4                    | 12   | 20                       | 80   | 98        | 81.67   |  |
| 2  | Đi kiềng gót trên vạch kẻ sán 15m.        | 0              | 0    | 0          | 0    | 5       | 10   | 14                   | 42   | 11                       | 44   | 96        | 80.00   |  |
| 3  | Đi lùi thăng bằng theo vạch kẻ thẳng 15m. | 0              | 0    | 0          | 0    | 4       | 8    | 14                   | 42   | 12                       | 48   | 98        | 81.67   |  |
|    | Kỹ năng bật nhảy                          |                |      |            |      |         |      |                      |      |                          |      |           |         |  |
| 4  | Bật cao tại chỗ chạm vật 2m.              | 0              | 0    | 2          | 2    | 3       | 6    | 7                    | 21   | 18                       | 72   | 101       | 84.17   |  |
| 5  | Bật nhảy tách chân trước - sau 30 giây    | 0              | 0    | 1          | 1    | 2       | 4    | 14                   | 42   | 13                       | 52   | 99        | 82.50   |  |
|    | Kĩ năng phối hợp vận                      |                |      |            |      |         |      |                      |      |                          |      |           |         |  |
| 6  | Đi phối hợp bật xa về trước.              | 0              | 0    | 0          | 0    | 5       | 10   | 7                    | 21   | 18                       | 72   | 103       | 85.83   |  |

Nghiên cứu đã lựa chọn được 6 tiêu chí đánh giá đáp ứng các điều kiện đề ra. Nghiên cứu tiếp tục xác định các nội dung thực hiện của từng tiêu chí đánh giá để có cơ sở tiến hành đánh giá kỹ năng vận động cho học sinh.

Nhằm xác định nội dung cụ thể của từng tiêu chí đánh giá đảm bảo tính khoa học, khách quan, nghiên cứu đã xây dựng phiếu phỏng vấn và gửi cho chuyên gia, giáo viên với thang đo Likert 5 mức độ được sử dụng, với điểm số tương ứng: 0 điểm (không sử dụng), 1 điểm (ít sử dụng), 2 điểm (sử dụng), 3 điểm (thường xuyên sử dụng) và 4 điểm (rất thường xuyên sử

dụng). Và lựa chọn các tiêu chí với điểm trung bình từ 80% trở lên trên tổng số điểm tối đa của các mức độ từ ít sử dụng đến rất thường xuyên sử dụng. Kết quả phỏng vấn các nội dung thực hiện của từng tiêu chí đánh giá kỹ năng vận động cho học sinh lớp 4 trường Tiểu học Việt Mỹ, Quận 11 (n=30), thu được 44 nội dung thực hiện của 6 tiêu chí đánh giá kỹ năng vận động và được phân loại theo 3 mức đánh giá: Chưa hoàn thành, hoàn thành và hoàn thành tốt. Nghiên cứu thu được kết quả phỏng vấn như sau:

**Bảng 3. Kết quả phỏng vấn nội dung thực hiện của từng tiêu chí đánh giá kỹ năng vận động**

| Chưa hoàn thành                                                              |       | Hoàn thành                                                                |       | Hoàn thành tốt                                                            |       |
|------------------------------------------------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------|-------|---------------------------------------------------------------------------|-------|
| Nội dung                                                                     | %     | Nội dung                                                                  | %     | Nội dung                                                                  | %     |
|                                                                              |       | Tại chỗ co một chân trong 30 giây                                         |       |                                                                           |       |
| 1. Không thực hiện được thăng bằng tại chỗ co một chân về sau trong 30 giây. | 80.83 | 1. Thực hiện được thăng bằng tại chỗ co một chân về sau trong 30 giây.    | 80.00 | 1. Thực hiện được thăng bằng tại chỗ co một chân về sau trong 30 giây.    | 80.00 |
|                                                                              |       | 2. Thực hiện nâng căng chân song song với mặt đất.                        | 82.50 | 2. Thực hiện nâng căng chân song song với mặt đất.                        | 80.83 |
|                                                                              |       | 3. Thực hiện hai tay dang ngang, các ngón tay khép lại, lòng bàn tay sấp. | 80.00 | 3. Thực hiện hai tay dang ngang, các ngón tay khép lại, lòng bàn tay sấp. | 80.00 |
|                                                                              |       |                                                                           |       | 4. Thân người thẳng mắt nhìn trước.                                       | 80.00 |
|                                                                              |       | Đi kiếng gót trên vạch kẻ sẵn 15m                                         |       |                                                                           |       |
| 1. Không thực hiện đi kiếng gót trên vạch kẻ thẳng 15m.                      | 85.0  | 1. Thực hiện đi được trên vạch kẻ thẳng 15m.                              | 80.00 | 1. Thực hiện đi được trên vạch kẻ thẳng 15m.                              | 81.67 |
|                                                                              |       | 2. Thực hiện hai tay chống hông trong khi đi.                             | 80.00 | 2. Thực hiện hai tay chống hông trong khi đi.                             | 80.00 |
|                                                                              |       | 3. Thực hiện đi kiếng gót trong khi đi.                                   | 82.50 | 3. Thực hiện đi kiếng gót trong khi đi.                                   | 82.50 |
|                                                                              |       |                                                                           |       | 4. Khi đi, đầu và thân người thẳng, mắt nhìn phía trước.                  | 82.50 |
|                                                                              |       | Đi lùi thăng bằng theo vạch kẻ thẳng 15m                                  |       |                                                                           |       |
| 1. Không thực hiện đi lùi thăng bằng theo vạch kẻ thẳng.                     | 84.17 | 1. Bước chân ra sau đúng vạch kẻ thẳng.                                   | 81.67 | 1. Bước chân ra sau đúng vạch kẻ thẳng.                                   | 82.50 |
|                                                                              |       | 2. Giữ được thăng bằng trong quá trình đi lùi.                            | 80.83 | 2. Giữ được thăng bằng trong quá trình đi lùi.                            | 81.67 |
|                                                                              |       |                                                                           |       | 3. Bước đi đều đặn và nhịp nhàng.                                         | 83.33 |
|                                                                              |       | Bật cao tại chỗ chạm vật 2m                                               |       |                                                                           |       |
| 1. Không thực hiện được bật chạm được vật chuẩn                              | 85.00 | 1. Thực hiện được bật chạm được vật chuẩn.                                | 80.83 | 1. Thực hiện được bật chạm được vật chuẩn.                                | 82.50 |
|                                                                              |       | 2. Thực hiện khuỵu chân khi rơi xuống đất.                                | 80.00 | 2. Thực hiện khuỵu chân khi rơi xuống đất.                                | 80.83 |
|                                                                              |       |                                                                           |       | 3. Thực hiện đưa hai tay về trước để giữ thăng bằng.                      | 80.83 |
|                                                                              |       | Bật nhảy tách chân trước - sau                                            |       |                                                                           |       |
| 1. Không thực hiện được tách chân trước - sau                                | 80.00 | 1. Thực hiện động tác chùng gối để lấy đà.                                | 82.50 | 1. Thực hiện động tác chùng gối để lấy đà.                                | 82.50 |
|                                                                              |       | 2. Đưa tay xuống dưới và ra sau để lấy đà.                                | 80.83 | 2. Đưa tay xuống dưới và ra sau để lấy đà.                                | 80.83 |
|                                                                              |       | 3. Thực hiện được tách chân trước - sau.                                  | 85.00 | 3. Thực hiện được tách chân trước - sau.                                  | 80.83 |
|                                                                              |       |                                                                           |       | 4. Phối hợp nhịp nhàng các động tác tay chân.                             | 81.67 |
|                                                                              |       | Đi phối hợp bật xa về trước                                               |       |                                                                           |       |

## Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

| Chưa hoàn thành                                                 |       | Hoàn thành                                                      |       | Hoàn thành tốt                                                         |       |
|-----------------------------------------------------------------|-------|-----------------------------------------------------------------|-------|------------------------------------------------------------------------|-------|
| Nội dung                                                        | %     | Nội dung                                                        | %     | Nội dung                                                               | %     |
| 1. Không thực hiện động tác đi nhanh dần đều đến vạch giới hạn. | 81.67 | 1. Thực hiện động tác đi nhanh dần đều đến vạch giới hạn.       | 80.00 | 1. Thực hiện động tác đi nhanh dần đều đến vạch giới hạn.              | 83.33 |
|                                                                 |       | 2. Thực hiện bật nhảy tại vạch giới hạn cách vạch xuất phát 5m. | 86.67 | 2. Thực hiện bật nhảy tại vạch giới hạn cách vạch xuất phát 5m.        | 89.17 |
|                                                                 |       | 3. Thực hiện động tác đi đến vạch đích sau khi bật.             | 80.00 | 3. Thực hiện động tác đi đến vạch đích sau khi bật.                    | 83.33 |
|                                                                 |       |                                                                 |       | 4. Thực hiện phối hợp các bước một cách nhịp nhàng và có tính thẩm mỹ. | 83.33 |

### 2.2. Kiểm tra độ tin cậy của các tiêu chí đánh giá kỹ năng vận động cho học sinh lớp 4 đã lựa chọn

Để xác định độ tin cậy của bộ công cụ đánh giá, một quy trình kiểm tra lại được thực hiện với khoảng thời gian giữa hai lần kiểm tra

không quá 7 ngày. Thang điểm đánh giá được quy định như sau: 0 điểm cho trường hợp không thực hiện được và 1 điểm cho trường hợp thực hiện được. Kết quả đánh giá độ tin cậy được trình bày chi tiết theo khách thể nghiên cứu nam và nữ trong bảng sau:

**Bảng 4. Độ tin cậy các tiêu chí đánh giá kỹ năng vận động của học sinh lớp 4 trường Tiểu học Việt Mỹ, Quận 11**

| TT | Tiêu chí đánh giá                               | Nam   |       |      | Nữ    |       |      |
|----|-------------------------------------------------|-------|-------|------|-------|-------|------|
|    |                                                 | Lần 1 | Lần 2 | r    | Lần 1 | Lần 2 | r    |
| 1  | Tại chỗ co một chân trong 30s.                  | 0.59  | 0.67  | 0.95 | 1.06  | 1.11  | 0.96 |
| 2  | Đi kiềng gót trên vạch kẻ sẵn 15m.              | 0.57  | 0.70  | 0.92 | 0.88  | 0.91  | 0.98 |
| 3  | Đi lùi thẳng bằng theo vạch kẻ thẳng 15m.       | 0.67  | 1.15  | 0.57 | 0.88  | 1.09  | 0.63 |
| 4  | Bật cao tại chỗ chạm vật 2m                     | 0.96  | 1.02  | 0.96 | 0.94  | 0.97  | 0.98 |
| 5  | Bật nhảy tách chân trước - sau                  | 0.63  | 0.59  | 0.78 | 0.82  | 1.26  | 0.70 |
| 6  | Đi phối hợp bật xa về trước trên đoạn đường 10m | 0.61  | 0.85  | 0.81 | 1.12  | 1.26  | 0.92 |

Dựa vào kết quả được trình bày trong Bảng 4, có thể thấy rằng hầu hết các tiêu chí đánh giá kỹ năng vận động cơ bản của học sinh lớp 4 tại trường Tiểu học Việt Mỹ, Quận 11 đều đạt độ tin cậy cao. Điều này được thể hiện qua hệ số tương quan (r) giữa hai lần kiểm tra, với giá trị  $r > 0.8$  cho cả ba mức đánh giá (chưa hoàn thành, hoàn thành và hoàn thành tốt). Cụ thể, các tiêu chí sau đây thể hiện tính ổn định và độ tin cậy cao:

Tại chỗ co một chân trong 30 giây:  $r = 0.95$  (nam),  $r = 0.96$  (nữ)

Đi kiềng gót trên vạch kẻ sẵn 15m:  $r = 0.92$  (nam),  $r = 0.98$  (nữ)

Bật cao tại chỗ chạm vật 2m:  $r = 0.96$  (nam),  $r = 0.98$  (nữ)

Đi phối hợp bật xa về trước:  $r = 0.81$  (nam),  $r = 0.92$  (nữ)

Tuy nhiên, hai test "Đi lùi thẳng bằng theo vạch kẻ thẳng 15m" và "Bật nhảy tách chân trước - sau" lại có hệ số tương quan thấp hơn 0.8 ( $r < 0.8$ ) ở cả ba mức đánh giá, cho thấy kết quả của hai test này không ổn định giữa hai lần kiểm tra, có thể do sự dao động về tâm trạng

### Kết quả nghiên cứu về Giáo dục thể chất và Thể thao trường học

của học sinh hoặc do tính chất khó lặp lại của các động tác này.

Do đó, để đảm bảo tính chính xác và độ tin cậy, nghiên cứu quyết định loại bỏ hai test "Đi lùi thẳng bằng theo vạch kẻ thẳng 15m" và "Bật nhảy tách chân trước - sau" khỏi danh sách các tiêu chí đánh giá năng lực vận động của học sinh lớp 4, nhằm đảm bảo tính khách quan và khoa học của kết quả nghiên cứu.

### 3. KẾT LUẬN

Dựa trên các phương pháp tiếp cận khoa học, đảm bảo độ tin cậy và tính khả thi trong

lĩnh vực Giáo dục thể chất, bài viết đã tổng hợp được 30 tiêu chí đánh giá kỹ năng vận động. Thông qua phỏng vấn chuyên gia (cán bộ quản lý, giảng viên và giáo viên) và kiểm định độ tin cậy của từng tiêu chí đánh giá, bài viết đã xác định được 4 tiêu chí đánh giá kỹ năng vận động cho 3 kỹ năng vận động của học sinh lớp 4 tại trường Tiểu học Việt Mỹ, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh. Các tiêu chí đánh giá này được phân loại thành 3 mức độ đánh giá: Chưa hoàn thành, hoàn thành và hoàn thành tốt.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT (2018), “Chương trình giáo dục phổ thông – Chương trình môn Giáo dục thể chất”.
2. Phạm Thị Lệ Hằng (2023), “Giáo dục thể chất 4”, NXB Giáo dục Việt Nam.
3. Nguyễn Thuỵ Hồng Hoàng (2022), “Lựa chọn một số bài tập phát triển năng lực vận động cơ bản, theo chương trình giáo dục phổ thông mới môn giáo dục thể chất cho học sinh lớp 6 trường Trung Học Cơ Sở Chu Văn An, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh”, Luận văn Thạc sĩ.
4. Đinh Quang Ngọc (2023), “Giáo dục thể chất 4”, NXB Giáo dục Việt Nam.
5. Nguyễn Duy Quyết (2023), “Giáo dục thể chất 4”, NXB Giáo dục Việt Nam.

**Nguồn bài báo:** Trần Hoàng Ngọc Thạch (2025), bài báo trích từ luận văn “Ứng dụng một số bài tập nâng cao năng lực vận động cơ bản theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho học sinh lớp 4 của trường Tiểu Học Việt Mỹ, Quận 11, Thành Phố Hồ Chí Minh”, Luận văn thạc sĩ giáo dục học (dự kiến bảo vệ tháng 10/2025)

Ngày nhận bài: 25/3/2025; Ngày đánh giá: 03/4/2025; Ngày duyệt đăng: 10/5/2025.